

Bản án số: 99/2021/HS-PT

Ngày: 09/11/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- tòa:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên* Bà Lê Thúy Phượng
 - *Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Viên
 - *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thu Uyên, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
 - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Võ Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Phan Trường S bị Tòa án nhân dân huyện L xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Khánh Hòa:

- Bị cáo: Phan Trường S (tên gọi khác: N) , sinh năm 1996, tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Phan S, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa; tiền án: Chưa; tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 15/12/2020 bị Công an xã N, huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 750.000 đồng và ngày 26/12/2020 bị Công an xã N, huyện L ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/5/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Trường S:

Luật sư Lê Văn T - Văn phòng luật sư Lê Văn T & cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

- Bị hại: Ông Phan Minh P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện K, Khánh Hòa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào dịp tết Tân Sửu năm 2021, Phan Trường S được ông Đặng Thành T thuê đến rẫy của ông T thuộc thôn L3, xã H, huyện L, tỉnh Khánh Hòa để chặt và chở chuối đi giao cho khách hàng. Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2021, S chở 03 buồng chuối đến xã C, huyện L giao cho bà Lê Thị Thanh K. Khi đến nơi, S không gặp bà K nên giao chuối cho ông Phan Minh P (chồng bà K). Trong lúc giao chuối, S và ông P có nói đùa qua lại với nhau, nhưng S nghĩ rằng ông P xúc phạm mình.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/02/2021, vợ chồng ông P đến rẫy của ông T thuộc thôn L3, xã H, huyện L thu mua chuối thì gặp các ông Võ Văn Q, Võ N, Nguyễn Xuân H là những người làm công cho ông T đang ngồi ăn uống và chờ bóc chuối. Trong lúc bà K đang ngồi kiểm chuối, tính tiền với ông T, thì ông P đến nằm ngủ dưới gốc cây xoài cạnh đó. Một lúc sau Phan Trường S điều khiển xe mô tô đi ngang qua thấy ông P đang nằm ngủ, nhớ lại chuyện cũ nên S dừng xe lại, đi bộ đến chỗ nhóm ông H đang ngồi nhậu lấy 01 lon bia Larue còn nguyên đi đến chỗ ông P, dùng tay phải cầm lon bia ném vào mặt ông P làm vỡ nhãn cầu mắt phải của ông P. Sau khi gây thương tích cho ông P, S bỏ đi, còn ông P được mọi người chở đi cấp cứu tại bệnh viện Đ tỉnh Khánh Hòa, sau đó chuyển bệnh viện M thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 19/02/2021 thì xuất viện.

Ngày 24/02/2021 ông P làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi Công an huyện L.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 26/CN ngày 04/03/2021 của Bệnh viện M thành phố Hồ Chí Minh xác nhận thương tích của ông Phan Minh P: Thị lực mắt phải: Sáng tối (âm); mắt phải: Rách giác cùng mạc phôi tổ chức nội nhãn, khó quan sát phía sau.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 151/TgT-TTPY ngày 27/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Sẹo giác mạc ảnh hưởng đến thị lực mắt phải, tỷ lệ thương tật 41%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phan Minh P là 41%.

Bản án số 20/2021/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Trường S 06 (sáu) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Phan Trường S và bị hại Phan Minh P. Bị cáo Phan Trường S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Phan Minh P số tiền là 340.161.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/8/2021 bị hại Phan Minh P kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do: Đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Trường S; buộc bị cáo bồi thường tối thiểu 50% số tiền bị cáo đã đồng ý bồi thường, thì mới áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải như kháng cáo của bị hại đã nêu.

Về tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo “cha bị cáo đã thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Cam Pu Chia, được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương” và có tài liệu thể hiện, nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý vì Pháp lệnh ưu đãi người có công quy định vấn đề này tại điểm 1 khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Pháp lệnh. Do vậy, mức án 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tương xứng và phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Luật sư Lê Văn T trình bày lời bào chữa:

Luật sư đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu. Bị hại cho rằng không có xích mích với bị cáo, nhưng quá trình điều tra Cơ quan công an đã kết xác định 2 bên có lời qua, tiếng lại với nhau.

Vấn đề bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền như bản án sơ thẩm là do bị cáo không hiểu biết nên mới đồng ý bồi thường. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nghiêm khắc. Việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường ngay đây thuộc thẩm quyền của Cơ quan Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị hại trình bày ý kiến: Nếu cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “cha bị cáo đã thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Cam Pu Chia...” để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại không đồng ý. Hơn nữa, khi bị cáo ném lon bia vào mặt bị hại gây nên thương tích nhưng bị cáo lại không đưa bị hại đi bệnh viện, điều đó cho thấy bị cáo không có tình người, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định, nên cấp phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như diễn biến và nhận định của bản án sơ thẩm: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/02/2021, tại rẫy của ông Đặng Thành T thuộc thôn L3, xã H, huyện L, vì cho rằng trước đó ông P đã chửi bới mình, nghĩ lại thấy bức tức nên bị cáo đã có hành vi cầm 01 lon bia Larue còn nguyên ném vào mặt ông Phan Minh P đang nằm ngủ dưới gốc xoài (trong rẫy của ông T), làm vỡ nhãn cầu mắt phải. Theo kết luận giám định thương tích: Sẹo giác mạc ảnh hưởng đến thị lực mắt phải, tỷ lệ thương tật 41%. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, nhưng bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo vì cho rằng hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm tù là nhẹ chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường 50% số tiền bị cáo đã đồng ý, thì mới áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo đã hành xử trái pháp luật, dùng lon bia còn nguyên nước trong lon ném vào mặt bị hại gây nên thương tích, đây là hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác nên phải xử lý nghiêm theo pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: “thật thà khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; cha của bị cáo đã từng tham gia nhiệm vụ quốc tế tại chiến trường Cam Pu Chia và được tặng thưởng Huân hũu nghị, Huy chương chiến sỹ vẻ vang, vì vậy cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật; đồng thời cấp sơ thẩm cũng xem xét nhân thân không tốt của bị cáo có 02 tiền sự, xử phạt bị cáo 06 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Mặt khác, hình phạt này là trên mức khởi điểm của khung hình phạt luật định (05 năm tù). Do vậy, kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tối thiểu 50% số tiền bị cáo đã đồng ý thì áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét thấy: Sau khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đúng pháp luật, chứ không phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã “bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị hại nêu.

Mặt khác, bản án sơ thẩm đã tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 340.161.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng*) như thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo trình bày bị cáo không có khả năng để bồi thường vào lúc này vì hiện tại bị cáo đang bị giam, không có tiền và tài sản riêng để bồi thường theo như yêu cầu kháng cáo của bị hại, khi nào chấp hành xong hình phạt, bị cáo về nhà, đi làm có tiền sẽ bồi thường cho bị hại.

Do vậy, việc bị hại kháng cáo đề nghị Tòa buộc bị cáo phải bồi thường tối thiểu 50% số tiền bồi thường thì áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tức là yêu cầu bị cáo phải thực hiện bản án, nhưng theo quy định của pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật thì việc thi hành bản án (về trách nhiệm dân sự) thuộc quyền hạn của Cơ quan thi hành án dân sự. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo này của bị hại cũng không có căn cứ để chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Phan Minh P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Trường S.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Trường S 06 (sáu) năm tù** về tội “***Cố ý gây thương tích***”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/5/2021.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- T.H.A DS huyện L;
- Bị cáo; Lưu HS

Lê Thúy Phượng

